

Số: 9769 /QĐ-ĐHBK

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của
Đại học Bách khoa Hà Nội theo Quyết định số 2217/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2026**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quy chế Công tác cán bộ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc đại học ban hành theo Quyết định số 1606/QĐ-ĐHBK ngày 09 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Quy chế Chi tiêu nội bộ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc đại học ban hành theo Quyết định số 1616/QĐ-ĐHBK ngày 10 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2026 của Đại học Bách khoa Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Ban Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Ban Tài chính – Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.



GS.TS Lê Anh Tuấn



Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội
Chương 022

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 9769 /QĐ-ĐHBK ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Đại học Bách khoa Hà Nội)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	-
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.1.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.746.500.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.746.500.000
3.2.1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.746.500.000
3.2.1.1	Loại 070 - khoản 081	1.746.500.000
3.2.1.1.1	Chi chế độ chính sách cho người học (miễn, giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Quyết định số 66/2013/ QĐ-TTg; Quyết định số 1121/1997/ QĐ-TTg; Quyết định số 194/2001/ QĐ-TTg; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Quyết định số 53/2015/ QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và các chế độ khác nếu có; không bao gồm kinh phí theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP) (bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có).	1.746.500.000
3.2.1.1.2	Vốn Viện trợ (nước ngoài)	

3.2.1.1.2. 1	Dự án nâng cao năng lực đào tạo kỹ sư hàn tại ĐHBKHN	
3.2.1.1.3	Kinh phí đào tạo lưu học sinh diện Hiệp định vào VN (không gồm lưu học sinh Lào, Campuchia) (bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có)	
3.2.1.2	Loại 070 - khoản 084 – Mã số CTMT 0968	
3.2.1.2.1	Kinh phí đào tạo trong nước thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030” (Đề án 89) (bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có)	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
II	Nguồn vốn viện trợ	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-



Số: 2217 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 22/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 của các bộ, cơ quan trung ương;

Căn cứ Công văn số 9153/BTC-KTN ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính về việc kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch
(Gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đoàn Trung Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1057109

(Kèm theo Quyết định số 2217/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
1	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.764,5	
	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.764,5	
	Kinh phí không thường xuyên		
	Loại 070-081	1.764,5	
	Trong đó:		
	- Chi chế độ chính sách cho người học (theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và các chế độ khác nếu có; không bao gồm kinh phí theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP)	1.764,50	Bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có. Đơn vị theo dõi, hạch toán, báo cáo và quyết toán riêng từng chế độ cụ thể, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức. KBNN kiểm soát chi chế độ, chính sách của người học bằng hình thức chuyển khoản theo số đối tượng thực tế được hưởng chế độ

Ghi chú:

Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2026 theo quy định tại Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính và pháp luật có liên quan.